TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/DS-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2023/TLST–DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh Cũ, xã P, huyện G, tỉnh B.

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Cẩm H**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện G, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh B trình bày:

Bà Nguyễn Thị L là chủ hụi tại địa phương, bà Đặng Thị Cẩm H có quan hệ hàng xóm nên bà H có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, cụ thể:

Dây hụi thứ 1: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi khui ngày 25/02/2022 (âm lịch), đến ngày 25/12/2023 (âm lịch) hụi mãn. Hụi có 24 phần, bà H tham gia 03 phần. Bà H hốt phần thứ nhất vào ngày 25/02/2022 (âm lịch), bà H hốt hai phần tiếp theo vào ngày 25/3/2022 (âm lịch). Sau khi hốt hết cả 03 phần hụi thì bà H có đóng hụi chết cho bà L từ tháng 02/2022 (âm lịch) đến tháng 10/2022 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Số tiền hụi chết mà bà H còn phải đóng cho bà L từ tháng 11/2022 (âm lịch) đến hụi mãn là tháng 12/2023 (âm lịch) là 15 tháng (nhuần 2 tháng 2) x 3.000.000 đồng x 03 phần = 135.000.000 đồng. Tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 10 tháng, bà H còn nợ bà L số tiền 90.000.000 đồng, từ tháng 8/2023 (âm lịch) đến khi hụi mãn bà H còn phải đóng hụi chết cho bà L số tiền 45.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi khui ngày 25/02/2022 (âm lịch), đến ngày 25/01/2024 (âm lịch) hụi mãn. Hụi có 25 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H đã hốt phần hụi của mình vào tháng 6/2022 (âm lịch). Sau khi hốt hụi xong thì bà H đóng hụi chết cho bà L được đến tháng 10/2022 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Số tiền hụi chết mà bà H còn phải đóng cho bà L từ tháng 11/2022 (âm lịch) đến hụi mãn là tháng 01/2024 (âm lịch) là 16 tháng (nhuần 2 tháng 2) x 2.000.000 đồng x 01 phần = 32.000.000 đồng. Tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 10 tháng, bà H còn nợ bà L số tiền 20.000.000 đồng, từ tháng 8/2023 (âm lịch) đến khi hụi mãn bà H còn phải đóng hụi chết cho bà L số tiền 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hụi của cả hai dây hụi bà H còn nợ bà L là đến khi mãn cả hai dây hụi là 167.000.000 đồng (135.000.000 đồng của dây hụi 3.000.000 đồng và 32.000.000 đồng của dây hụi 2.000.000 đồng). Như vậy, tạm tính đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án (tháng 7/2022 âm lịch) thì bà H còn nợ bà L số tiền 110.000.000 đồng. Thời điểm bà H ngưng góp hụi đầy đủ cho bà L nên bà L đã góp thay phần tiền hụi của bà H cho các hụi viên khác khi các hụi viên khác lãnh hụi và bà L cũng nhiều lần yêu cầu bà H phải trả khoản tiền nợ hụi cho bà L nhưng bà H không thực hiện. Khi tham gia chơi hụi thì bà H nói mục đích chơi hụi là để tiết kiệm tiền để phát triển kinh tế gia đình và sửa chữa nhà.

Do đó, nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị Cẩm H và ông Lê Văn T (là chồng của bà H) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 110.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T trình bày:

Ông là chồng hợp pháp của bà Đặng Thị Cẩm H. Việc bà H tham gia chơi hụi với bà L thì ông không được biết. Thời gian sau khi thấy bà L đến nhà gom tiền hụi thì ông mới biết. Ông có nói với bà L là kinh tế gia đình không đủ khả năng để tham gia chơi hụi hơn 10.000.000 đồng/tháng và ông cũng không đồng ý cho bà H tham gia chơi hụi còn việc bà H và bà L thỏa thuận chơi hụi như thế nào thì ông không biết. Bà H tham gia chơi hụi nhằm mục đích gì thì ông không rõ. Bà L đồng ý cho bà H tham gia chơi hụi thì bà L tự liên hệ với bà H để giải quyết. Còn trước yêu

cầu khởi kiện của bà L thì nếu bà H có xác nhận số tiền nợ hụi còn thiếu bà L bao nhiêu thì ông đồng ý trả còn hiện tại ông không rõ số tiền bà H còn thiếu, bà L chỉ tự đưa ra số tiền thì không xác định được có đúng hay không nên ông không đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng bị đơn là bà Đặng Thị Cẩm H đều vắng mặt không lý do. Bà H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của bà L. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H, ông T đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

1. Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị Cẩm H chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn T chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Đặng Thị Cẩm H và ông Lê Văn T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi là 60.000.000 đồng.

Về lãi suất: ghi nhận việc bà L không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Đặng Thị Cẩm H và ông Lê Văn T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L 01 phần hụi 3.000.000 đồng mở vào ngày 25/02/2022 số tiền 30.000.000 đồng; 01 phần hụi 2.000.000 đồng mở hụi ngày 25/02/2022 số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn là bà Đặng Thị Cẩm H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông T.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Do quan hệ hàng xóm quen biết nên giữa bà Nguyễn Thị L và bà Đặng Thị Cẩm H có thỏa thuận tham gia các dây hụi do bà L làm chủ. Bà H tham gia với bà L 02 dây hụi, cụ thể là:

Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/02/2022 (âm lịch), hụi có 24 phần, bà H tham gia 03 phần và đã hốt hết nhưng bà H không đóng hụi chết đầy đủ cho bà L từ tháng 11/2022 (âm lịch). Như vậy, tính đến hụi mãn (tháng 12/2023 âm lịch) thì bà H còn phải đóng hụi chết 15 tháng với số tiền: 15 tháng x 3.000.000 đồng/tháng x 03 phần = 135.000.000 đồng. Bà L yêu cầu bà H trả số tiền nợ hụi tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 10 tháng với số tiền 90.000.000 đồng.

Hụi 2000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/02/2022 (âm lịch), hụi có 25 phần, bà H tham gia 01 phần và bà H đã hốt hụi vào tháng 6/2022 (âm lịch), sau khi hốt hụi thì bà H không đóng hụi chết đầy đủ cho bà L từ tháng 11/2022 (âm lịch). Như vậy, tính đến hụi mãn (tháng 01/2024 âm lịch) thì bà H còn phải đóng hụi chết 16 tháng với số tiền 16 tháng x 2.000.000 đồng/tháng x 01 phần = 32.000.000 đồng. Bà L yêu cầu bà H trả số tiền nợ hụi tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 10 tháng với số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng bà L yêu cầu vợ chồng bà H, ông T trả số tiền nợ hụi của cả hai dây hụi tạm tính đến tháng 7/2023 (âm lịch) là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với số tiền hụi chết bà H còn phải góp cho bà từ sau khi Tòa án xét xử tạm tính từ tháng 8/2023 (âm lịch) là 57.000.000 đồng thì trường hợp sau này bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà L thì bà L sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tài liệu, chứng cứ mà Liễu làm căn cứ khởi kiện là: Giấy giao hụi của hai dây hụi ngày 25/02/2022 (âm lịch), bà L cho rằng trang giấy có nội dung liệt kê hụi sống, hụi chết, số tiền được hốt, tiền thảo, tổng cộng tiền giao là do bà L tự viết, Đối với nội dung: "Tôi Đặng Thị Cẩm H Hôm nay ngày 30/3/2022 tôi có hội (hốt) hai phần hội 3 triệu tất cả 24 phần tổng cộng 96060" là do bà H viết và có ký tên ghi rõ họ tên. Đối với giấy hụi ngày 25/2/2022 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng có phần liệt kê số phần hụi, tiền hụi chết, hụi sống, tiền thảo và số tiền giao bà H là do bà L viết; phần nội dung "chị nợ hội liểu hai tháng số tiền là 25.200 ngàn là do bà H viết. Ngoài ra, bà L cung cấp đoạn ghi âm cuộc đối thoại giữa bà Nguyễn Thị L và bà Đặng Thị Cẩm H vào lúc 15 giờ 52 phút, ngày 15/6/2023 có nội dung bà H thừa nhận có tham gia chơi hụi với bà L và có nợ hụi chết của bà L. Như vậy, có cơ sở xác định giữa bà L và bà H có thỏa thuận tham gia chơi hụi, theo đó thì bà L là chủ hụi còn bà H là hụi viên, hụi có lãi và chủ hụi được hưởng hoa hồng từ thành viên lãnh hụi. Xét thấy, tuy việc thỏa thuận về tổ chức chơi hụi giữa các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có thể hiện bằng văn bản nhưng việc tổ chức chơi hụi giữa các bên là có thật. Trong quá trình tham gia chơi hụi thì bà H đã hốt hụi của hai dây hụi mà bà đã tham gia với bà L nhưng bà H không thực hiện việc góp hụi chết đầy đủ cho bà L, do đó bà H đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi theo thỏa thuận giữa hai bên, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

Tuy nội dung đoạn ghi âm không xác định được số tiền cụ thể bà H còn nợ bà L, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do. Bà H không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của mình, cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bà L đưa ra.

Theo Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì thành viên trong hụi (họ) có nghĩa vụ *"tiếp tục góp các phần hụi để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh hụi trong trường hợp đã lĩnh hụi trước thành viên khác"*. Đồng thời, theo Điều 17 thì chủ hụi (họ) có quyền "*yêu cầu thành viên không góp phần hụi của mình phải trả phần hụi trong trường hợp chủ hụi đã góp thay cho thành viên đó*". Bà L cho rằng từ khi bà H không thực hiện việc góp hụi cho bà L sau khi lãnh hụi thì bà L đã góp thay phần hụi của bà H để giao cho các thành viên khác khi họ lãnh hụi. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ hụi tính đến thời điểm Tòa án xét xử là 110.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm liên đới:

Bà L yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ liên đới với bà H trả cho bà L số tiền nợ hụi nêu trên. Bà L cho rằng mặc dù ông T không trực tiếp tham gia chơi hụi cùng với bà H nhưng ông T biết việc bà H tham gia chơi hụi với bà và việc bà H chơi hụi nhằm để tiết kiệm tiền để phát triển kinh tế gia đình và sửa chữa nhà. Tại các phiên hòa giải, ông T có trình bày ý kiến là ông không biết việc bà H tham gia chơi hụi do bà L làm chủ hụi, sau này khi bà L đến nhà lấy tiền hụi thì ông mới biết. Trường hợp xác định được số tiền chính xác bà H còn nợ bà L thì ông đồng ý có trách nhiệm cùng trả với bà H, trong vụ án này bà L chỉ tự đưa ra số tiền, không có xác nhận của bà H nên ông không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Qua xác minh đối với chính quyền địa phương thì xác định: sau khi kết hôn thì bà H, ông T cùng chung sống tại địa phương, kinh tế gia đình là do hai vợ chồng cùng chăm lo. Như vậy, thời điểm bà H tham gia chơi hụi thì bà H, ông T cùng chung sống, cùng lo kinh tế gia đình. Theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình quy định "1. *Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1, Điều 30...*". Khoản 1, điều 30 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*." Do đó, cần buộc ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả khoản nợ vay trên cho bà L.

Từ những phân tích nêu trên cần buộc bà H, ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng.

[2.3]. Về lãi suất:

Bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi như trên, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. *Về án phí:*

Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà H, ông T phải liên đới chịu án phí là 5.500.000 đồng (110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000 đồng).

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên bà L được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánTuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà bà Đặng Thị Cẩm H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T về việc "Tranh chấp hụi".

2. Buộc bà Đặng Thị Cẩm H và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Cẩm H và ông Lê Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003454 ngày 28/4/2023 và 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0006195 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Đang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Đang